

Bản án số: 02/2025/HSST
Ngày 14 - 11 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, bà Lèo Thị Chan, ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn L; tên gọi khác: không; sinh ngày 01/01/1986, tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ F, Khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (nay là Tổ F, khu E, phường H, tỉnh Quảng Ninh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Phạm Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (sinh năm 1965); Bị cáo sống như vợ chồng với Hoàng Thị X và có 01 con sinh năm 2015;

Nhân thân:

- Ngày 10/01/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích);

- Ngày 13/4/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích);

- Ngày 28/10/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hạ Long xử phạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích);

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 23/11/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Sộng A L1; tên gọi khác: không; sinh ngày 16/11/1990, tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản H, xã H, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Sộng A N (sinh năm 1965) và bà Và Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ là Hò Thị D, sinh năm 1990 và 05 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018);

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 03/7/2025 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Hiện nay bị cáo SộngLữ đang chấp hành án phạt tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 03/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt tù Chung thân về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/12/2024.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L*: Ông Cầm Văn T1 – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh S. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Sộng A L1*: Ông Lường Ngọc C – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Trịnh Kế T2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là Tổ dân phố E, xã S, tỉnh Sơn La). Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 23/11/2024, tổ công tác Công an huyện S phối hợp với lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại km 86+700 khu vực đường Q thuộc địa phận bản Q, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra xe taxi biển kiểm soát 30E-570.51 do Nguyễn Văn N1 điều khiển phát hiện Phạm Văn L, sinh năm 1986, trú tại tổ F, khu E, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh (là hành khách đi xe) có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn L. Vật chứng thu giữ vật chứng có liên quan.

Hồi 15h00 ngày 25/11/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện S đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác số ma túy thu giữ của Phạm Văn L, gồm:

- 05 túi nilon (04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng) để chứa 1.147 viên nén màu hồng có khối lượng 105,53 gam, trích mỗi túi 05 viên (tổng 25 viên) có khối lượng 2,30 gam làm mẫu trưng cầu giám định, đánh ký hiệu từ M1 đến M5.

- 02 bọc nilon màu xanh dạng hình hộp chữ nhật bên trong chứa chất bột liên kết màu trắng có tổng khối lượng 685,15 gam, trích mỗi bọc 5,00 gam (tổng 10 gam) làm mẫu trưng cầu giám định, đánh ký hiệu M6, M7.

- 01 lọ nhựa hình trụ tròn bên trong có chứa 25 viên nén dạng hình con nhộng màu nâu có khối lượng 8,86 gam, trích lấy 03 viên có khối lượng 1,11 gam làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu T1.

- 01 túi Zip màu trắng bên trong chứa 15 viên nén màu trắng có khối lượng 21,11 gam, trích lấy 03 viên có khối lượng 4,22 gam làm mẫu gửi giám định, đánh ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 2050/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S kết luận:

“Mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 =0,46 gam, M2=0,46 gam, M3=0,46 gam, M4=0,46 gam, M5=0,46 gam.

Mẫu ký hiệu M6, M7 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin); khối lượng của mẫu gửi giám định là M6=5,00 gam, M7=5,00 gam.

Mẫu ký hiệu T1, T2 gửi giám định không phải là ma túy. Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1=1,11 gam, T2=4,22 gam

*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là **105,53 gam**, loại Methamphetamine và **685,15 gam**, loại Heroine (H). ”*

Liên quan đến vụ án ngày 26/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh khám xét chỗ ở Sộng A L1 sinh năm 1990, trú tại bản Huổi Pản, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu, quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Văn L và Sộng A L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng cuối tháng 10/2024, Sộng A L1 và Phạm Văn L quen biết nhau thông qua một người bạn của L tên T1 (đi chấp hành án cùng nhau tại Trại giam T3, L không biết họ tên, địa chỉ của T1). Khoảng mấy ngày sau L đặt vấn đề nhờ L1 tìm mua Heroine cho L, L1 đồng ý. Sau đó L1 đã đi sang một bản người Mông bên Lào gần biên giới Việt Nam - Lào (không rõ địa chỉ cụ thể) tại đây L1 có gặp một người đàn ông không quen biết đặt vấn đề hỏi mua Heroine và Hồng phiến, người đàn ông đồng ý và nói bán Heroine 60.000.000 đồng/01 bánh; 800.000 đồng/01 túi Hồng phiến. Nghe vậy L1 xin số điện thoại của người đàn ông, hẹn khi nào cần sẽ trao đổi mua bán sau. Khi về đến nhà L1 gọi điện thoại thông báo cho L với giá 80.000.000 đồng/01 bánh Heroine. L đồng ý và đặt mua của L1 02 bánh Heroine để mang về bán kiếm lời. L1 đồng ý và hứa sẽ tặng thêm hồng phiến cho L. Đến ngày 22/11/2024, L gọi điện thoại cho L1 thông báo ngày hôm sau sẽ lên lấy ma túy. L1 gọi điện thoại cho người đàn ông Lào hỏi mua nợ 02 bánh Heroine và 05 túi Hồng phiến hứa khi nào bán được sẽ trả tiền sau. Đồng thời hẹn sáng ngày 23/11/2024 gặp nhau tại khu vực biên giới Việt Nam - Lào

thuộc khu vực bản B, xã M, huyện S để trao đổi. Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2024, L1 đi đến điểm hẹn gặp người đàn ông dân tộc Mông Lào để nhận 02 bánh Heroine và 05 túi Hồng phiến mang về nhà.

Về phía Phạm Văn L đến khoảng 14 giờ ngày 22/11/2024, L gọi điện cho bạn là Lê Thị D1, sinh năm 1992, trú tại số A, đường T, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai rủ D1 lên tỉnh Sơn La chơi, D1 đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L cùng D1 và con trai của D1 đi xe taxi do Nguyễn Văn N1 điều khiển (L đã gọi cho N1 đón trước đó) lên Sơn La. Khi đi đến huyện P, tỉnh Sơn La do say xe, D1 cùng con trai xuống xe thuê nhà nghỉ đợi L quay về đón, L tiếp tục đi vào huyện S. Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2024, khi đến địa phận xã H, huyện S, L bảo N1 dừng xe ở ngoài đường đợi rồi tự đi bộ vào gặp L1. Khi đến gần bản L gọi điện thoại cho L1, L1 cầm túi ma túy đến, L nhận túi ma túy và đưa cho L1 160.000.000 đồng rồi đi bộ đến chỗ N1 đang đợi. Sau khi L về L1 gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông Lào đến điểm giao ma túy để nhận 124.000.000 đồng. Còn L khi về đến địa phận bản Quyết Thắng, xã N, huyện S thì bị tổ công tác Công an huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

Về nguồn gốc 02 bánh Heroine có khối lượng 685,15 gam và 05 túi Methamphetamine có khối lượng 105,53 gam (**tổng cộng 790,68 gam**). Quá trình điều tra Sòng A L1 khai nhận mua của người đàn ông dân tộc Mông L2 không biết họ tên, địa chỉ. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên T1, quá trình điều tra Phạm Văn L khai nhận là người giới thiệu L với L1 tuy nhiên L, L1 không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T1. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Văn N1 (người lái xe taxi) và Lê Thị D1 (bạn của L) quá trình điều tra xác định N1 và D1 không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Văn L.

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT-VKS-P1 ngày 14/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phạm Văn L và Sòng A L1 về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên toà:

Các bị cáo Phạm Văn L và Sòng A L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng quyết định truy tố, các bị cáo không khai báo gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L và Sòng A phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Sộng A L1 tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tổng hợp với phần hình phạt tù chung thân tại Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2025/HS-ST ngày 03/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt tù Chung thân về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hai bản án đề nghị xử phạt bị cáo Sộng A L1 tù chung thân.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sộng A L1.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định.
- Tịch thu, sung công quỹ 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung thu giữ của bị cáo Phạm Văn L;
- Tịch thu, tiêu hủy 01 túi đeo vải màu đen, 05 bật lửa, 01 chiếc lược, 01 chiếc bút nhựa màu xanh, 01 túi zip màu trắng và 04 ảnh chân dung, 05 sim điện thoại không có nhãn hiệu sử dụng; 01 thẻ nhựa vui chơi giải trí và 01 thẻ từ có nhãn hiệu “PHGLock”.
- Trả lại cho Phạm Văn L 01 sổ hộ chiếu; 01 thẻ bảo hiểm y tế, 02 tai nghe, 01 đồng hồ điện tử; 01 thẻ ngân hàng, 01 chùm chìa khóa có 03 chìa và 145.000 đồng.
- Đề nghị truy thu số tiền 36.000.000 đồng mà bị cáo Sộng A L1 hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

Về án phí:

- Các bị cáo Phạm Văn L và Sộng A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L - Luật sư Cẩm Văn T1: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, không oan sai. Trong quá trình điều tra và tại bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Sộng A L1 - Luật sư Lương Ngọc C: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Trong quá trình điều tra và tại bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt thất nhất. Do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo Sông A L1.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội và mức hình phạt đã đề nghị, không có ý kiến tranh luận với người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L.

Bị cáo Phạm Văn L nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa.

Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 13 giờ 50 phút ngày 23/11/2024, tổ công tác Công an huyện S tiến hành kiểm tra xe taxi biển kiểm soát 30E-570.51 do Nguyễn Văn N1 điều khiển phát hiện Phạm Văn L, sinh năm 1986, trú tại tổ F, khu E, phường B, TP H, tỉnh Quảng Ninh (là hành khách đi xe) có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 bánh Heroine có khối lượng 685,15 gam và 05 túi Methamphetamine có khối lượng 105,53 gam (**tổng cộng 790,68 gam**). cùng một số đồ vật tài sản có liên quan khác.

Liên quan đến vụ án ngày 26/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh S quyết định khởi tố bị can, ra Lệnh khám xét chỗ ở Sông A L1 sinh năm 1990, trú tại bản Huổi Pản, xã H, huyện S, tỉnh Sơn La.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn L lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 23/11/2024 tại bản Quyết Thắng, xã N, huyện S, tỉnh Sơn La cùng Vật chứng là ma túy. cùng một số đồ vật tài sản có liên quan khác.

+ Kết luận giám định số 2050/KL-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng K - Công an tỉnh S

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại cùng vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Tại thời điểm xét xử, có sự thay đổi về khối lượng ma túy và mức hình phạt

áp dụng. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2015 theo hướng có lợi đối với các bị cáo để truy tố, xét xử về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Từ những căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn L và Sộng A phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025. Quyết định truy tố và lời luận tội tại phiên tòa của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Phạm Văn L và Sộng A L1 mua, bán trái **phép 105,53 gam Methamphetamine và 685,15 gam Heroine**, nhằm mục đích bán kiếm lời. Vi phạm tình tiết định khung hình phạt “ Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”, được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025, có mức khung hình phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sộng A L1 phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn L, Sộng A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Sộng A L1 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Phạm Văn L, Sộng A đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Các bị cáo do hám lợi bất chính đã mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo Sộng Lữ đang chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật, bản án số: 79/2025/HS-ST ngày 03/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên về tội: Mua

bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt tù chung thân. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định đối với bị cáo Sộng A L1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo Phạm Văn L và Sộng A L1 còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 6 Điều 251 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản; Bị cáo Sộng A L1 sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không có điều kiện kinh tế để thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Phạm Văn L và Sộng A L1.

[7] Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc 02 bánh Heroine có khối lượng 685,15 gam và 05 túi Methamphetamine có khối lượng 105,53 gam (tổng cộng 790,68 gam). Quá trình điều tra Sộng A L1 khai nhận mua của người đàn ông dân tộc Mông L2 không biết họ tên, địa chỉ. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên T1, quá trình điều tra Phạm Văn L khai nhận là người giới thiệu L với L1 tuy nhiên L, L1 không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T1. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh điều tra mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Văn N1 (người lái xe taxi) và Lê Thị D1 (bạn của L) quá trình điều tra xác định N1 và D1 không liên quan đến hành vi phạm tội của Phạm Văn L.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 103,23 gam Methamphetamine và 675,15 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định: Xét thấy đây là loại hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu, tiêu hủy cùng với 24,64 gam nghi là thuốc (giám định không phải là ma túy) 04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, 04 túi nilon màu trắng, 02 đoạn băng dính màu đen, 02 mảnh bọc nilon màu xanh được đựng trong 01 hộp vật chứng (thùng cát tông) đã niêm phong.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 + 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 thu giữ của bị cáo Phạm Văn L: Xét thấy đây không là phương tiện liên lạc bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc túi đeo bằng vải màu đen là phương tiện bị cáo Phạm Văn L sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc bật lửa ga màu vàng + 01 chiếc bật lửa ga màu xanh có + 02 chiếc bật lửa ga nhựa màu đỏ + 01 bật lửa ga nhựa màu cam + 01 vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG”, trong có 02 điếu thuốc + + 01 vỏ bao thuốc lá “THĂNG LONG” trong có 01 điếu thuốc + 01 chiếc lược màu đen, + 01 bút bi + 01 thẻ nhựa, có ghi “ TRUNG TÂM VUI CHƠI GIẢI TRÍ” + 01 tấm card ghi “HOTEL

MAI LINH”, Xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sổ hộ chiếu số E02024545 mang tên Phạm Văn L + 01 thẻ bảo hiểm y tế + 02 tai nghe không dây màu trắng để trong ốp nhựa màu xanh có móc đeo bằng kim loại màu đen + 01 đồng hồ điện tử màu đen có dây đeo bằng nhựa màu đen + 01 túi zip nhựa màu trắng có viền đỏ (bên trong có 04 tấm ảnh chân dung của Phạm Văn L và 05 chiếc sim điện thoại gồm 03 sim Viettel, 01 sim Metfone, 01 sim Unitel) + 01 thẻ ngân hàng MB có số serial Q93L0W5 + 01 thẻ nhựa khóa từ nhãn hiệu “PHGLock”, trên thẻ có ghi bằng mực đỏ dòng số: 308, bên ngoài được bọc bằng vỏ nilon màu trắng + 01 chùm chìa khóa làm bằng kim loại (gồm 03 chìa khóa, trên mỗi chìa khóa đều có dòng chữ “HOME” + số tiền 145.000 đồng thu giữ của Phạm Văn L: Xét thấy toàn bộ số vật chứng nêu trên là giấy tờ tùy thân, đồ dùng và tiền của bị cáo không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho các bị cáo Phạm Văn L.

Đối với số tiền 36.000.000 đồng bị cáo Sộng A L1 hưởng lợi từ việc bán ma túy cho Phạm Văn L, bị cáo L1 đã tiêu hết, xét thấy đây là tiền phạm tội mà có, cần tuyên truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Sộng A L1 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L tù chung thân.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/11/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

1.2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251 Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015:

Tuyên bố bị cáo Sộng A L1 phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sộng A L1 tù chung thân.

Tổng hợp với phần hình phạt tù **chung thân** tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 79/2025/HS-ST ngày 03/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên. Buộc bị cáo Sộng Lữ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai Bản án là tù **chung thân**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Bản án số: 79/2025/HS-ST ngày 03/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên là ngày 26/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Phạm Văn L, Sộng A.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điều 46, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy: 103,23 gam Methamphetamine và 675,15 gam Heroine còn lại sau khi trích mẫu giám định đựng trong 04 (bốn) túi nilon màu xanh, 01 (một) túi nilon màu hồng, 04 (bốn) túi nilon màu trắng; 02 (hai) đoạn băng dính màu đen, 02 (hai) mảnh bọc nilon màu xanh; 24,64 gam là thuốc (giám định không phải là ma túy) được đựng trong 01 (một) hộp vật chứng (thùng cát tông) đã niêm phong.

2.2. Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Văn L được đựng trong một phong bì thư đã niêm phong.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50 thu giữ của bị cáo Phạm Văn L được đựng trong một phong bì thư đã niêm phong.

2.3. Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (Một) chiếc túi đeo bằng vải màu đen .

+ 01 (Một) chiếc bật lửa ga màu vàng, đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) chiếc bật lửa ga màu xanh có viền nhựa màu đỏ.

+ 02 (Hai) chiếc bật lửa ga màu đỏ .

+ 01 (Một) bật lửa ga làm màu cam, nhãn hiệu “BIC” .

+ 01 (Một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “THĂNG LONG”, trong có 02 điếu thuốc;

+ 01 (Một) vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu “THĂNG LONG”, trong có 01 điếu thuốc;

+ 01 (Một) chiếc lược bằng nhựa màu đen.

+ 01 (Một) bút bi bằng nhựa màu xanh-bạc có dòng chữ “matixs FO-024” .

+ 01 (Một) thẻ bằng nhựa có ghi “ TRUNG TÂM VUI CHƠI GIẢI TRÍ” và số: 3869168624.

+ 01 (Một) tấm card bằng giấy cứng có in dòng chữ “HOTEL MAI LINH”

2.4. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L:

- + 01 (Một) sổ hộ chiếu số: E02024545 do Cục Q – Bộ C1 cấp mang tên Phạm Văn L;
- + 01 (Một) thẻ Bảo hiểm y tế có mã số: 2221858551 mang tên Phạm Văn L
- + 02 (Hai) tai nghe không dây màu trắng để trong ốp nhựa màu xanh và có móc đeo bằng kim loại màu đen.
- + 01 (Một) đồng hồ điện tử màu đen, có dây đeo bằng nhựa màu đen.
- + 01 (Một) túi zip nhựa màu trắng có viền đỏ (bên trong có 04 tấm ảnh chân dung của Phạm Văn L và 05 chiếc sim điện thoại gồm: 03 sim V, 01 sim Metfone, 01 sim Unitel);
- + 01 (Một) thẻ ngân hàng M có số serial: Q93L0W5 .
- + 01 (Một) thẻ nhựa khóa từ nhãn hiệu “PHGLock”, trên thẻ có ghi bằng mực đỏ dòng số: 308, bên ngoài được bọc bằng vỏ nylon màu trắng
- + 01 (Một) chùm chìa khóa làm bằng kim loại (gồm 03 chìa khóa, trên mỗi chìa khóa đều có dòng chữ “HOME”;
- + Số tiền 145.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Phạm Văn L được đựng trong một phong bì thư đã niêm phong.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/6/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

2.5. Truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

Truy thu đối với bị cáo Sộng A L1 số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) (do bị cáo phạm tội mà có, đã tiêu hết).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15; điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn L, phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Sộng A L1 không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (do được miễn).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/11/2025)/.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm, TAND tối cao tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1 - VKSND tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 Công an tỉnh Sơn La;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại giam Nam Hà – Cục C10 BCA;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng GD, TT, KT&THA;
- Lưu HS-AV.

Đinh Thị Mai Lan

